

Ngày	5,810 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.4%	25.5%	9.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,720 - 6,710
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	296
Số lượng CPLH (CP)	51,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	740,835
Sở hữu nước ngoài	1.1%
Beta	1.18
EPS	419
P/E	13.8

DT thuần

Q1/24

195

tỷ VNĐ

QoQ: ▼67.0| -25.6%

YoY: ▲ 144| 285%

LN trước thuế

Q1/24

4.15

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.65| -69.9%

YoY: ▼0.35| -7.7%

LN sau thuế

Q1/24

3.32

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.28| -71.3%

YoY: ▼0.28| -7.7%

ROA

2023

1.4%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2023

638

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 259| 68.1%

LN trước thuế

2023

22.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 14.0| 159%

LN sau thuế

2023

18.7

tỷ VNĐ

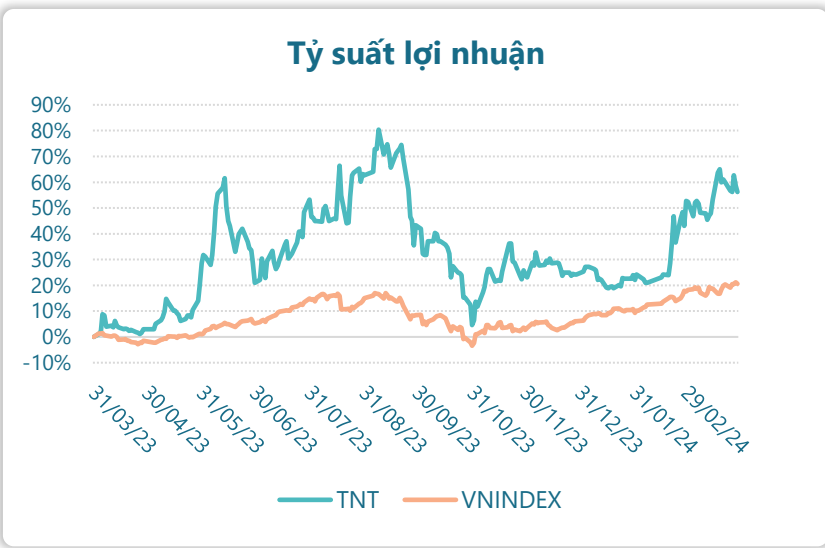
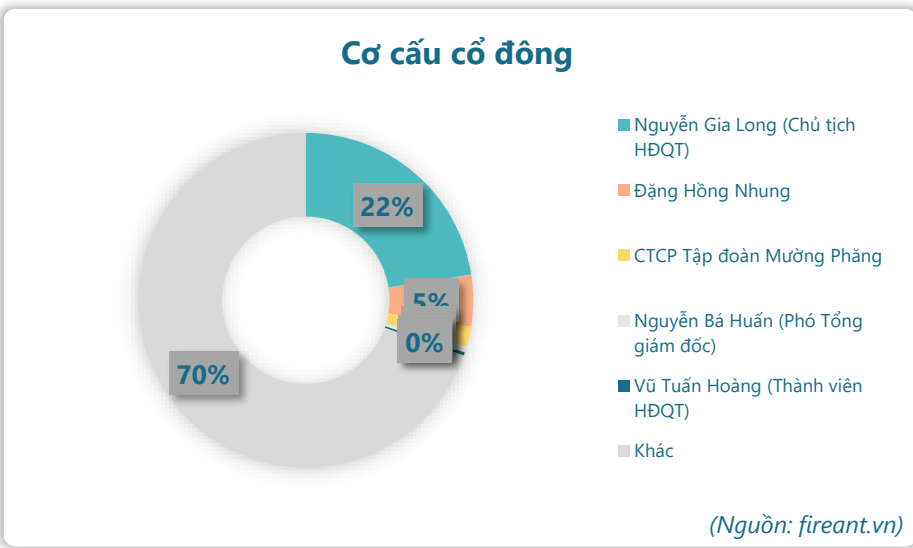
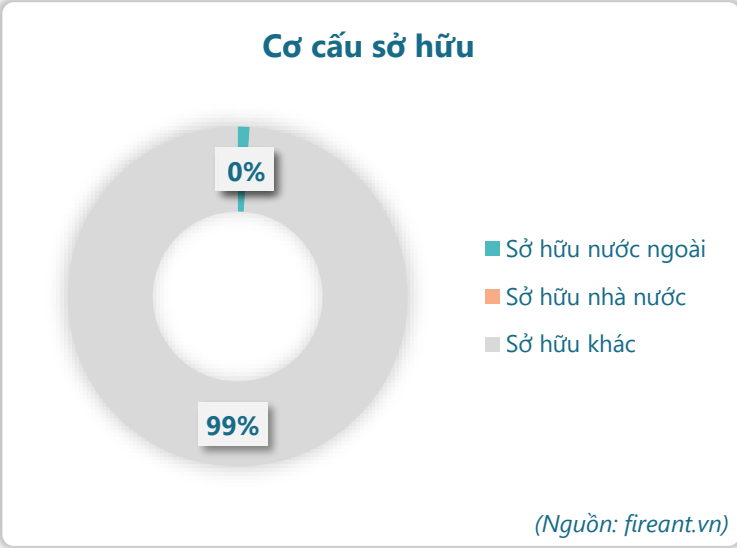
YoY: ▲ 11.8| 169%

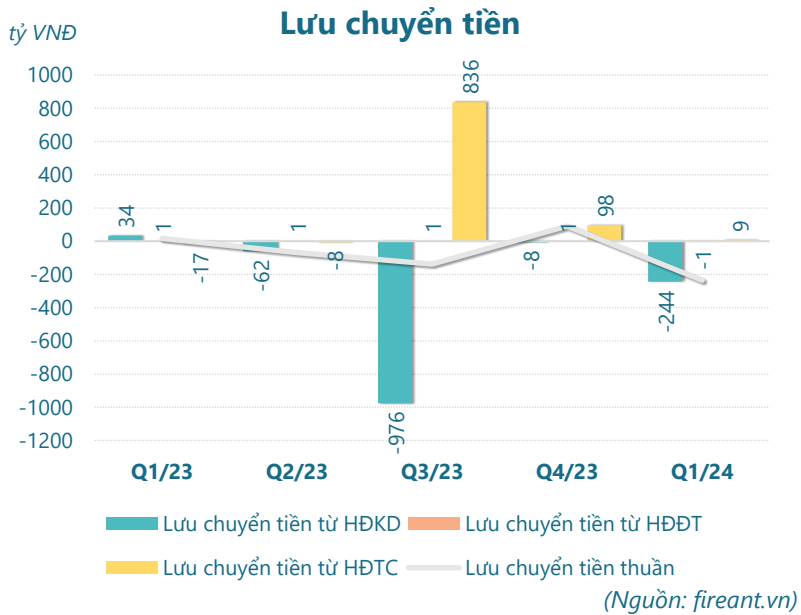
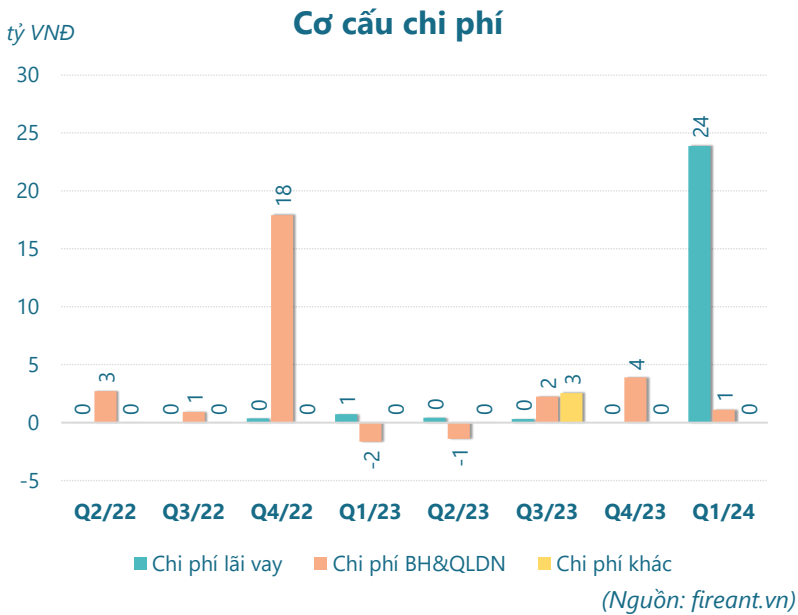
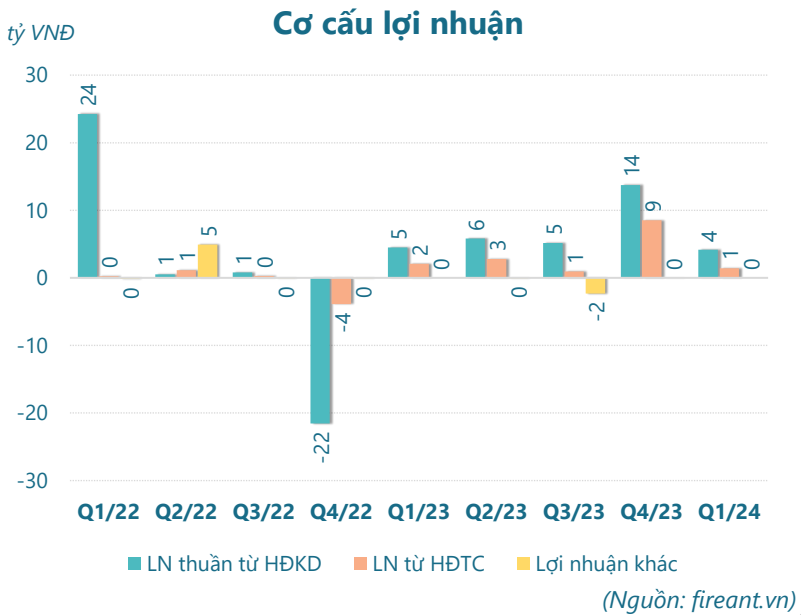
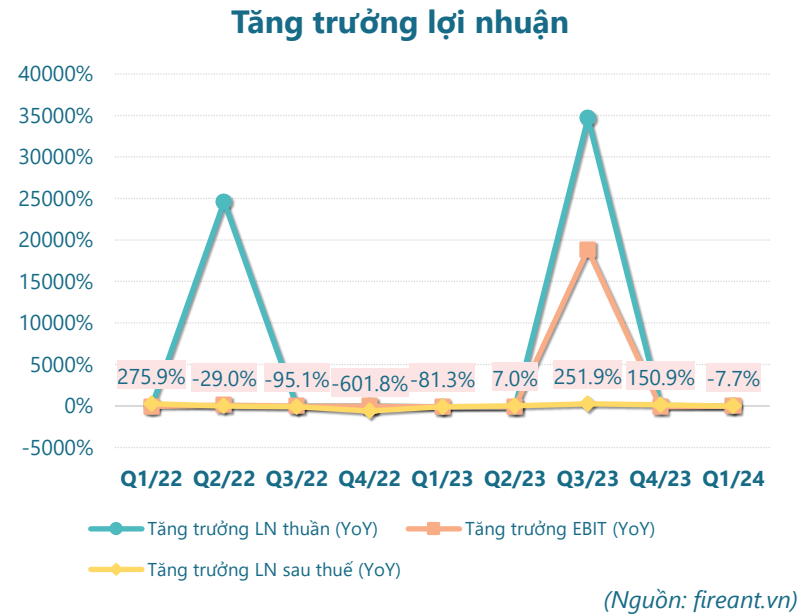
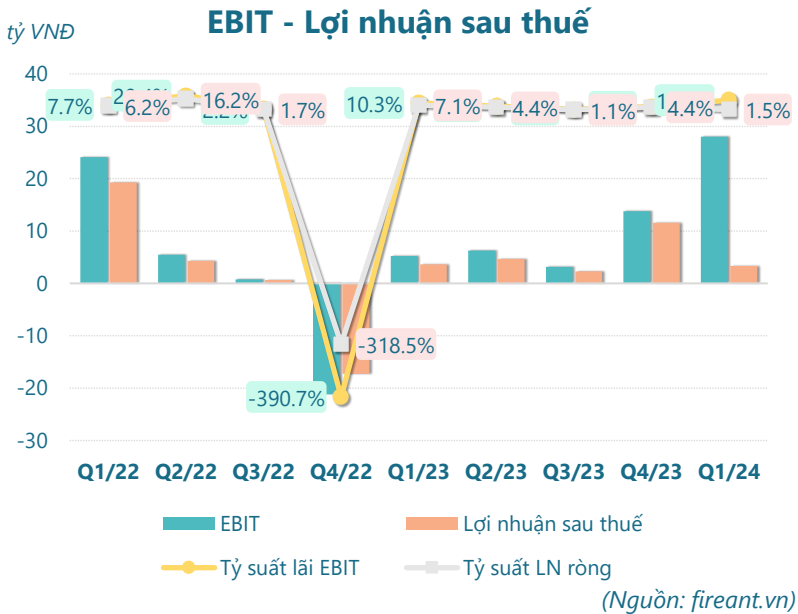
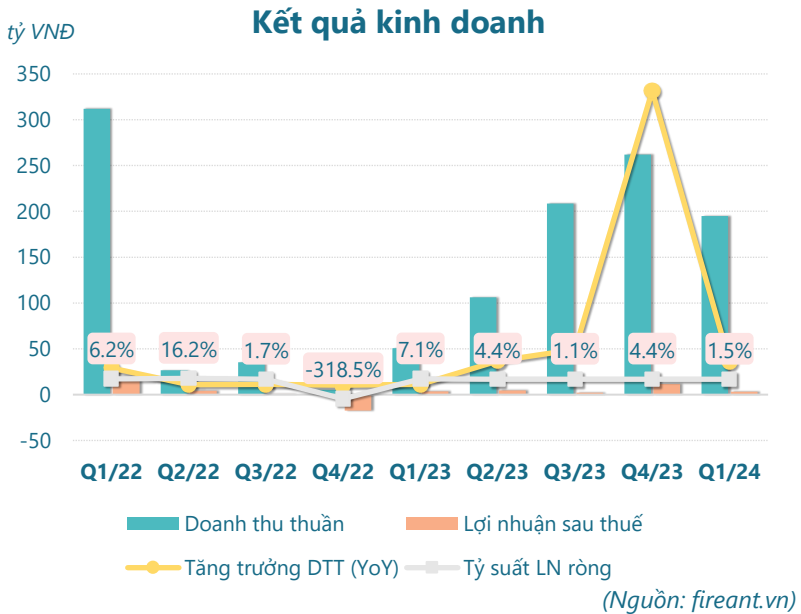
ROE

2023

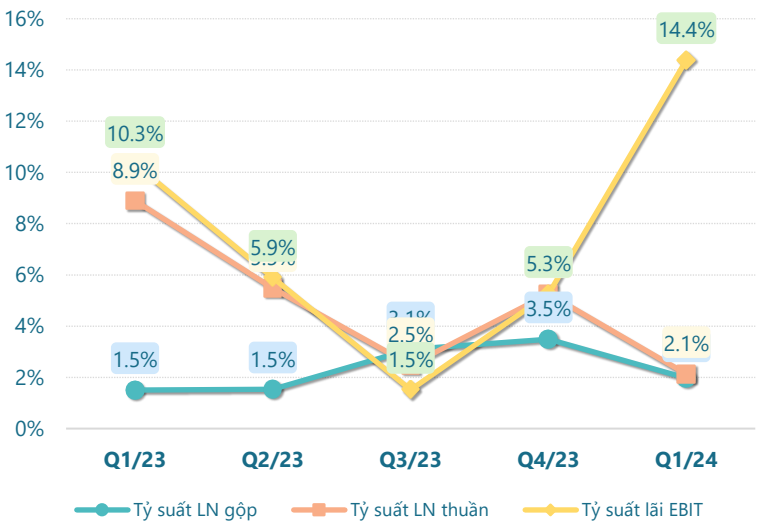
2.5%

+/- YoY: ▲ 1.2%



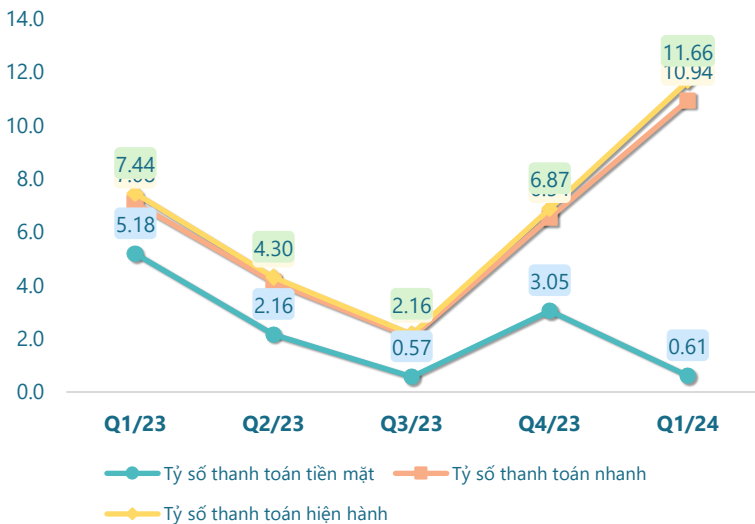


Tỷ suất lợi nhuận



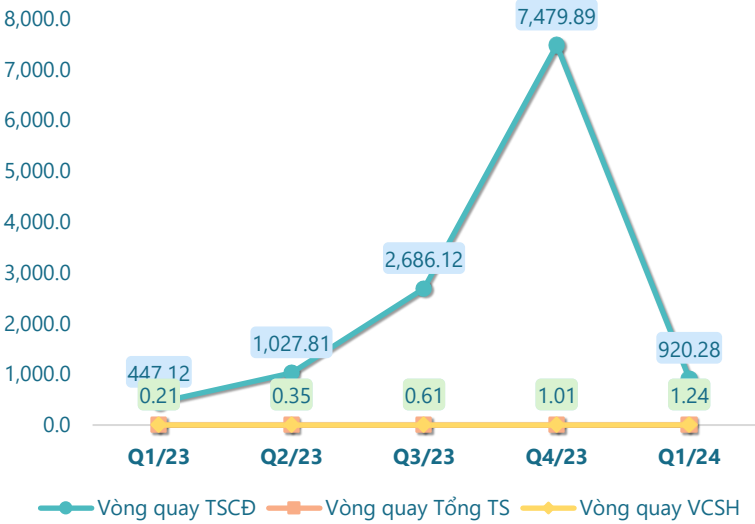
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



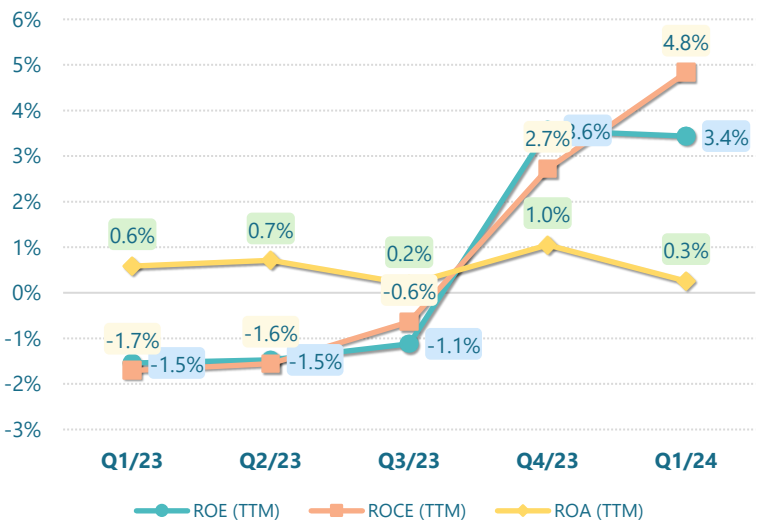
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



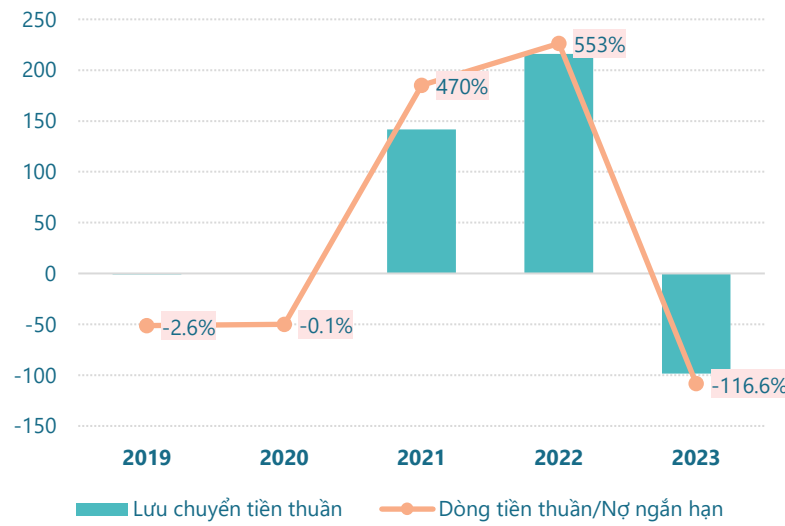
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



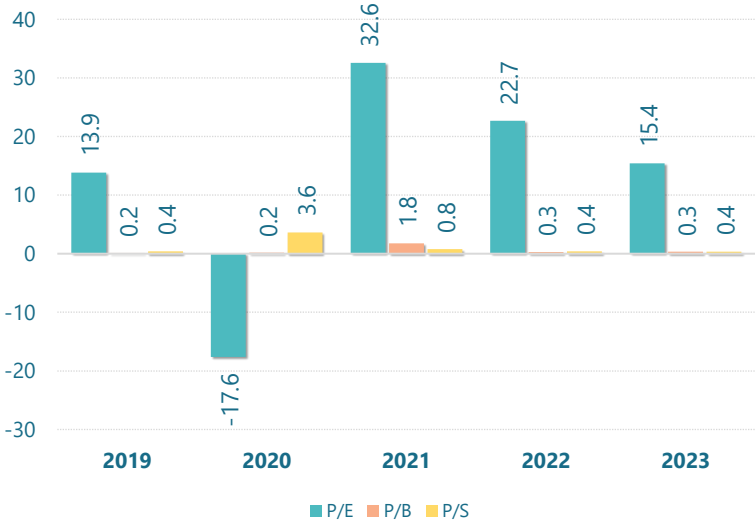
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)